TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 17 – 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chính;

2. Ông Nông Hữu Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Phương L**; Tên gọi khác: Ngọc; Sinh ngày: 04/3/1991. Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 54 Bà BHTQ, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lê Đức V (đã chết); con bà: Cáp Thị Mỹ Ph, sinh năm: 1970. Hiện đều trú tại: 54 Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột; Bị cáo có chồng là Huỳnh Văn H (đã ly hôn)

Nhân thân: Năm 2017 Bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử lý vi phạm hành chính đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk với thời hạn 21 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 02/11/2019 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần H1 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã EPh, huyện KrP, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Cáp Thị Mỹ Ph (có mặt)

Trú tại: 54 Bà BHTQ, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc Th (vắng mặt)

Trú tại: 234A PCT, thành phố Buôn ma Thuột**,** tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Phương L là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamin. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, L nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm tiền lời. Vào khoảng 12 giờ ngày 02/11/2019, L đang ở nhà thì một người đàn ông tên Tý (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại hỏi L mua một hộp năm, một hộp mười (tức là 01 gói ma túy đá 05 gam và 01 gói ma túy đá 10 gam) thì L trả lời để L gọi điện hỏi.

L gọi điện thoại cho 01 người nam giới tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, Cò gọi điện thoại cho L nói có một hộp năm, một hộp mười và báo giá là 7.000.000 đồng, thì L nói mang xuống nhà cho L. Lúc này, L gọi điện cho Tý báo có một hộp năm, một hộp mười với giá 7.500.000 đồng, thì T đồng ý mua và nói với L cất giấu ma túy kèm theo 02 cái nỏ thủy tinh vào một gói hàng để tránh bị phát hiện. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng với bạn tên là Trần H1 (Cọ khùng). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho L báo có một người đàn ông điều khiển xe taxi đến nhận hàng.

L cất giấu 02 gói ma túy đá cùng 02 ống thủy tinh, bỏ trong 02 chiếc áo phông nữ để ngụy trang, sau đó hẹn giao ma túy tại ngã ba đường Săm Brăm với đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi L đang chờ giao ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói nylon chứa chất rắng dạng tinh thể, và 02 ống thủy tinh; 01 áo nữ màu đen, 01 áo nữ màu tím; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, gắn 02 sim số 0913.150123 và 083.7545.745, đã được niêm phong theo quy định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Phương L tại địa chỉ Số 54 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ: 01 gói nylon màu trắng, bên trong đựng nhiều gói nylon hình chữ nhật; 10 ống thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, có gắn sim số 0817904479; 01 cân tiểu ly màu xám, có ghi "NOT LEGAL FOR TRADE".

Tại bản kết luận giám định số: 902/GĐMT-PC09 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 02 gói nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 14,6846 gam, loại Methamphetamin.

Tại bản cáo trạng số: 79/KSĐT- HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Thị Phương L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép

chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 79/KSĐT- HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Phương L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Lê Thị Phương L từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 256 của BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Lê Thị Phương L từ 2 năm đến 3 năm tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 12 đến 14 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 14,1315 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 902/GĐMT-PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 12 ống thủy tinh; 01 gói nylon bên trong đựng nhiều gói nylon hình chữ nhật; 01 chiếc cân tiểu ly màu xám; 01 áo nữ màu đen; 01 áo nữ màu xanh nhạt.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám, gắn sim số 0913.150.123 và 083.7545745; và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám gắn sim số 0817904479.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Phương L thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Vào khoảng 18h00' ngày 02/11/2019, tại ngã ba đường Săm Brăm, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, Lê Thị Phương L có hành vi bán 14,6846 gam ma túy loại Methamphetamine cho khách thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, ngoài ra Lê Thị Phương L cho Trần Hồng là đối tượng nghiện ma túy sử trái phép chất ma túy tại số nhà 54 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Phương L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 BLHS

như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước và các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội về nhiều mặt, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm L truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được chất ma túy Methamphetamine (nằm trong Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ) là loại ma túy có sự gây nghiện cao thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, việc mua bán không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm phạm pháp luật, ngoài ra bị cáo còn cho đối tượng nghiện ma túy sử trái phép chất ma túy tại số nhà 54 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng do vậy xét xử tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng do vậy xét xử tại khoản 1 Điều 256 BLHS.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i; Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphentamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam

Điều 256 Bộ luật hình sự quy định

Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"...

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

năm 2015. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 14,1315 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 902/GĐMT-PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 12 ống thủy tinh; 01 gói nylon bên trong đựng nhiều gói nylon hình chữ nhật; 01 chiếc cân tiểu ly màu xám; 01 áo nữ màu đen; 01 áo nữ màu xanh nhạt.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám, gắn sim số 0913.150.123 và 083.7545745 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám gắn sim số 0817904479.

Đối với nguồn ma túy bị cáo khai mua của đối tượng tên C tại khu vực đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột rồi bán cho người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, và một người tài xế taxi nhận ma túy giúp cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên, do đó tách các hành vi của các đối tượng ra để xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà tại số 54 Bà Huyện Thanh Quan, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo sử dụng thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đây là tài sản hợp pháp của bà Cáp Thị Mỹ Ph do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc mô tô Honda - Future, màu xanh, mang biển số 47H5 – 2625; số khung: RLHJA 02011Y-229384, số máy JA02E-0229430 là xe của Trần Hồng để lại, quá trình xác minh chủ xe là bà Nguyễn Thị Thanh V địa chỉ: 38 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, do chưa làm việc được với bà V nên tách ra để xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i Khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Phương L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Lê Thị Phương L **09 năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và **02 năm tù** về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội mà bị cáo phải chấp hành **là 11 năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2019.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 14,1315 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 902/GĐMT-PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 12 ống thủy tinh; 01 gói nylon bên trong đựng nhiều gói nylon hình chữ nhật; 01 chiếc cân tiểu ly màu xám; 01 áo nữ màu đen; 01 áo nữ màu xanh nhạt.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám, gắn sim số 0913.150.123 và 083.7545745 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám gắn sim số 0817904479.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 18/3/2020).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên